TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/DS-ST
Ngày: 22-8-2019
V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**
Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Đệ.**
2. Ông Dương Xuân Thìn.

- ***Thư ký phiên toà:*** **Bà Hoàng Thu Thảo –**Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga -** Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-DS ngày 05/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 15/8/2019. Giữa:

1. <u>Nguyên đơn</u>:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT.
(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng VT)

Địa chỉ: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tân C - Trưởng bộ phận xử lý nợ VPBank AMC; Ông Đỗ Trọng Kh – Cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 4738/2019/UQ-VPB ngày 21/6/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

2. <u>Bị đơn</u>: ***Anh Nguyễn Đức C,*** sinh năm: 1980.
Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh C:

Ông Nguyễn Kim N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố thôn T, phường X, quận B, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số công chứng 1206/2019/GUQ, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/6/2019.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày**:

Ngày 23/04/2014, anh Nguyễn Đức C ký Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng VT với hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng. Ngày 19/10/2015, hệ thống Ngân hàng VT nâng hạn mức vay cho anh Nguyễn Đức C với số tiền vay là 75.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng. Ngày 21/10/2016, hệ thống Ngân hàng VT nâng hạn mức vay cho anh Nguyễn Đức C với số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân và anh Nguyễn Đức C đã nhận tiền, nhận thẻ để sử dụng. Anh C đã thanh toán được cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi. Anh Nguyễn Đức C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng khoản vay của anh Cảnh đã chuyển sang nợ quá hạn.

Dư nợ của anh Nguyễn Đức C tính đến ngày 11/06/2019 như sau:

Dư nợ gốc: 99.410.359 đồng.

Dư nợ lãi: 103.724.330 đồng.

Tổng dư nợ: **203.134.689 đồng** (Hai trăm linh ba triệu, một trăm ba tư nghìn, sáu trăm tám chín đồng).

Ngân hàng đã tiến hành gặp trực tiếp, cũng như thông báo qua số điện thoại đến anh Nguyễn Đức C về khoản nợ trên và yêu cầu anh Nguyễn Đức C thanh toán. Tuy nhiên đến nay anh Nguyễn Đức C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình.

Nay Ngân hàng VT yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đức C phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 11/6/2019 là:

Dư nợ gốc: 99.410.359 đồng.

Dư nợ lãi: 103.724.330 đồng.

Tổng dư nợ: **203.134.689 đồng** (Hai trăm linh ba triệu, một trăm ba tư nghìn, sáu trăm tám chín đồng).

Anh C còn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 23/4/2014 cho đến ngày thanh toán hết nợ tại Ngân hàng.

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:**

Ngày 23/4/2014, anh Nguyễn Đức C có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng VT. Trong quá trình vay anh C đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền nợ gốc và nợ lãi.

Tính đến ngày 11/6/2019 anh C còn nợ Ngân hàng số tiền:

Dư nợ gốc: 99.410.359 đồng.

Dư nợ lãi: 103.724.330 đồng.

Tổng dư nợ: **203.134.689 đồng** (Hai trăm linh ba triệu, một trăm ba tư nghìn, sáu trăm tám chín đồng).

Do quá trình kinh doanh gặp khó khăn, đề nghị Ngân hàng VT tạo điều kiện cho anh C thêm thời gian để trả nợ.

*** Bị đơn anh Nguyễn Đức C trình bày:**

Ngày 23/4/2014, anh có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế với Ngân hàng VT với nội dung: Hạn mức mở thẻ ban đầu là 50.000.000 đồng, sau này anh được nâng hạn mức lên 100.000.000 đồng. Mục đích sử dụng thẻ là chi tiêu cá nhân. Trong quá trình vay anh đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền nợ gốc và nợ lãi. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Tính đến ngày 11/6/2019 anh còn nợ Ngân hàng số tiền:

Dư nợ gốc: 99.410.359 đồng.

Dư nợ lãi: 103.724.330 đồng.

Tổng dư nợ: **203.134.689 đồng** (Hai trăm linh ba triệu, một trăm ba tư nghìn, sáu trăm tám chín đồng).

Nay ngân hàng VT khởi kiện yêu cầu thanh toán số nợ, do hoàn cảnh gặp khó khăn, anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thêm thời gian để trả nợ.

<u>Tại phiên tòa</u>:

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Tạm tính đến ngày 22/8/2019 tổng dư nợ của anh Nguyễn Đức C theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 tại Ngân hàng VT như sau:

Dư nợ gốc: 99.410.359 đồng.

Dư nợ lãi: 111.197.338 đồng.

Tổng dư nợ: 210.607.697 đồng.

Tính cho đến thời điểm hiện nay Ngân hàng VT không tính lãi quá hạn đối với anh Nguyễn Đức C.

Yêu cầu anh Nguyễn Đức C phải trả nợ cho Ngân hàng VT toàn bộ số tiền còn nợ trên.

Anh C còn tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ tại Ngân hàng.

+ Anh Nguyễn Đức C chấp nhận số dư nợ của anh tại Ngân hàng VT tạm tính đến ngày 22/8/2019 là đúng và không có ý kiến gì khác. Anh vẫn mong muốn phía Ngân hàng tiếp tục tạo điều kiện cho anh trả nợ dần vì hiện nay anh đang khó khăn về kinh tế, không có điều kiện để trả nợ ngay cho Ngân hàng.

+ Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án:

Thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập tài liệu chứng cứ được thực hiện theo đúng qui định của pháp luật.

Việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc đưa vụ án ra xét xử còn chậm. Việc tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo qui định của pháp luật, chuyển hồ sơ và Quyết định xét xử đến Viện kiểm sát đúng theo qui định.

Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khi ký kết hợp đồng các bên đều có đủ năng lực trách nhiệm, hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, do vậy xác định việc ký Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 giữa Ngân hàng và anh C là hợp pháp và có hiệu lực pháp lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Đức C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Đối với nợ gốc và nợ lãi: Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế anh Nguyễn Đức C đã thẻ tín dụng

của Ngân hàng với hạn mức chi tiêu ban đầu là 50.000.000 đông, sau được nâng hạn mức lên 100.000.000 đồng. Anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc áp dụng tính lãi của Ngân hàng đối với anh C là phù hợp các qui định của Pháp luật. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền nợ gốc và nợ lãi là phù hợp qui định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VT đối với anh Nguyễn Đức C về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

+ Anh Nguyễn Đức C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Ngân hàng VT khởi kiện đến Tòa án buộc anh Nguyễn Đức C trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014, anh C là bị đơn không có yêu cầu phản tố. Do đó quan hệ pháp luật là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", anh C trú tại thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo qui định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[2] ***Về nội dung vụ án***:

[2.1] Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn là Ngân hàng VT đối với bị đơn là anh Nguyễn Đức C tính đến ngày 22/8/2019 theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014, anh Cảnh còn nợ Ngân hàng VT là: 210.607.697 đồng, trong đó nợ gốc là 99.410.359 đồng, nợ lãi là 111.197.338 đồng.

Xét thấy việc ký kết Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tư cách đại diện tham gia ký kết. Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho anh C với hạn mức chi tiêu là 100.000.000 đồng. Hình thức và nội dung Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 phù hợp các qui định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn đều xác nhận khoản nợ và không phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 là: 210.607.697 đồng, trong đó nợ gốc là 99.410.359 đồng, nợ lãi là 111.197.338 đồng. Khoản nợ không có tài

sản đảm bảo.

[2.2] Về lãi suất: Tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 hai bên thỏa thuận về lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng qui định tại từng thời kỳ.

Căn cứ theo các Quyết định về việc lãi suất cho vay qua thẻ tín dụng áp dụng cho khách hàng cá nhân qua từng thời kỳ và biểu phí thẻ tín dụng VT Mastercard của Ngân hàng VT thì lãi suất khoản vay của anh C từ ngày được phát hành thẻ tín dụng đến ngày 05/9/2016 được áp dụng mức lãi suất là 2,49%/tháng, từ ngày 06/9/2016 đến ngày 05/5/2018 áp dụng áp mức lãi suất là 2,99%/tháng, từ ngày 06/5/2018 đến 05/6/2019 áp dụng mức lãi suất là 3,19%/tháng, từ 06/6/2019 đến 22/8/2019 áp dụng mức lãi suất là 3,49%/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đối chiếu với bản sao kê tính lãi, các Quyết định về việc lãi suất cho vay qua thẻ tín dụng áp dụng cho khách hàng cá nhân qua từng thời kỳ Ngân hàng VT cung cấp thì lãi suất được áp dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất của Ngân hàng VT.

[2.3] Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 là hoàn toàn đúng qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền nợ nêu trên.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự đều xác nhận các khoản tiền gốc, tiền lãi đã trả, bị đơn cũng không có ý kiến gì khác. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét lại đối với các khoản tiền các bên đã thực hiện xong.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa hoàn toàn có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, điểm b, d khoản 1.4 Điều 1 Mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Anh Nguyễn Đức C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là (5% giá trị tài sản có tranh chấp) là 10.530.384 đồng.

Ngân hàng VT được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008284 ngày 25/2/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 203; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; điểm đ khoản 1.3 Điều 1 mục II Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT đối với anh Nguyễn Đức C.

2. Buộc anh Nguyễn Đức C phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT số tiền nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014, tính đến ngày 22/8/2019 là: 210.607.697 đồng, trong đó nợ gốc là 99.410.359 đồng, nợ lãi là 111.197.338 đồng.

3. Kể từ ngày 23/8/2019, hàng tháng anh C còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ngày 23/4/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT.

4. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán, thì bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

+ Anh C phải nộp là 10.530.384 đồng (Mười triệu, năm trăm ba mươi nghìn, ba trăm tám mươi tư đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT được hoàn trả số tiền 3.756.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm năm sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0008284 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

6. Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT, anh Nguyễn Đức C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- THA H.Đông Anh;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thu Huyền